

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T sinh năm: 1991
Địa chỉ: đường M, P. Đ, TP. T

Bị đơn: Anh Lê Bá H sinh năm: 1985
Địa chỉ: đường N, P. Q, TP. T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Lê Bá H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Lê Bá H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Lê Minh A sinh ngày 13/7/2015. Giao cháu Minh A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Minh A thành niên. Anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh, chị thống nhất vợ chồng có tài sản chung là 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia morning BKS: 36A-253.40 Chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Lê Bá H trị giá 400.000.000đ. Giao chiếc xe Kia morning BKS: 36A-253.40 cho anh Lê Bá H được quyền sở hữu, anh H có trách nhiệm giao chênh lệch tài sản cho chị T số tiền: 200.000.000đ chậm nhất vào ngày 01/6/2018.

Hết hạn thanh toán theo cam kết trên, kể từ ngày chị T có yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh H phải thanh toán, nếu anh H không thanh toán hoặc thanh toán không

đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về án phí: Chị Phạm Thị T chịu 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, 150.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ và 5.000.000đ án phí giá ngạch chia tài sản, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0005049 ngày 26/4/2018 và 5.000.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005103 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ án phí).

Anh Lê Bá H phải nộp 5.000.000đ án phí giá ngạch chia tài sản.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPTH;
- UBND P. Q;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Hà